

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ AN TƯỜNG, HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC

Nguyễn Thị Tuyết*

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu cho thấy kết quả thực hiện tiêu chí số 17 (tiêu chí môi trường) trong xây dựng nông thôn mới tại xã An Tường, huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc. Cụ thể là tỷ lệ hộ sử dụng nước giếng khoan tại xã đạt 98%, tỷ lệ hộ sử dụng nước được cứng hóa và chưa có nắp đậy. Người dân vẫn còn tình trạng sử dụng công lộ thiên hoặc không sử dụng công thái. 100% các hộ dân chăn nuôi bò đã xây dựng hầm biogas, tuy nhiên vẫn còn tình trạng sử dụng trực tiếp chất thải chăn nuôi để tưới cây, nuôi cá. Xã hiện tại chỉ có bãi rác tạm. Tất cả các nghĩa trang nhân dân của xã đều chưa đạt chuẩn.

Từ khóa: An Tường, tiêu chí, môi trường, xây dựng, nông thôn mới

MỞ ĐẦU

Xã An Tường, huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc là một xã xã thuần nông và những năm gần đây có phát triển thêm nghề chăn nuôi bò sữa đem lại hiệu quả phát triển kinh tế xã hội cho địa phương. Xã cũng đang trong giai đoạn thực hiện xây dựng nông thôn mới và tính đến thời điểm đầu năm 2016, xã đã đạt được 12 tiêu chí/19 tiêu chí quy định. Như vậy, xã còn 7 tiêu chí chưa đạt trong đó có tiêu chí 17 (tiêu chí môi trường). Việc thực hiện tiêu chí 17 gặp rất nhiều khó khăn cho nên hiện nay rất nhiều địa phương còn chưa đạt được tiêu chí này. Để hiểu rõ hơn về tình hình xây dựng nông thôn mới tại địa phương, đặc biệt là tiêu chí 17, chúng tôi tiến hành nghiên cứu các vấn đề môi trường nông thôn tại xã An Tường, huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc để từ đó thấy được kết quả thực hiện tiêu chí 17 và với kết quả của bài báo này sẽ cung cấp cơ sở dữ liệu trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới trong những năm tiếp theo của địa phương để trở thành xã đạt chuẩn nông thôn mới.

ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng, nội dung nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** tiêu chí số 17 (tiêu chí môi trường)

- **Nội dung nghiên cứu:**

Nghiên cứu hiện trạng tiêu chí 17 về môi trường trong xây dựng nông thôn mới

Các nội dung nghiên cứu là các chỉ số để phản ánh hiện trạng tiêu chí về môi trường tại khu vực nghiên cứu gồm: Vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Vấn đề thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi; Hiện trạng các hoạt động phát triển xanh sạch đẹp tại địa phương; Hiện trạng nghĩa trang nhân dân.

Đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại xã An Tường

Từ những kết quả nghiên cứu về hiện trạng thực hiện tiêu chí môi trường tại xã An Tường, bài báo đưa ra những đánh giá về kết quả thực hiện tiêu chí môi trường để đạt xã chuẩn nông thôn mới dựa trên 3 tiêu chí chính sau:

1. Đường làng ngõ xóm sạch đẹp
2. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh
3. Không có hoạt động gây suy giảm môi trường

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập và phân tích tài liệu thứ cấp

* Tel 0972 926508. Email: tuyetdhhk@gmail.com

Thu thập các số liệu, tài liệu qua các báo cáo về tình hình xây dựng nông thôn mới ở địa phương; các tài liệu khoa học đã được công bố.

Phương pháp điều tra phỏng vấn. Điều tra số hộ dân tại 4 thôn (Thôn Bích Chu, Thôn Thù Độ, Thôn Kim Đê, Thôn Cam Giá) của xã bằng phiếu với bộ câu hỏi và phỏng vấn trực tiếp cán bộ địa phương chuyên trách.

Phương pháp thống kê số liệu

Sử dụng phần mềm Word và Excel để xử lý số liệu, phân tích và tổng hợp số liệu

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Nước sạch

Hiện nay tại địa phương nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn xã từ nguồn giếng khoan, giếng đào và nguồn tự nhiên như ao, sông. Trong đó, người dân chủ yếu sử dụng nguồn nước giếng khoan (tỷ lệ đạt chiếm 98%) do địa phương được đánh giá có trữ lượng nước ngầm tương đối phong phú, phân bố rộng, chất lượng nước ngầm tương đối tốt [4]. Nguồn nước giếng khoan tại địa phương được khai thác và sử dụng trực tiếp trong sinh hoạt với chất lượng tương đối tốt có thể đảm bảo đây là nguồn nước hợp vệ sinh. Qua bảng 1 cho thấy hiện tại một số hộ gia đình tại xã An Tường đã xây dựng bể lọc và sử dụng máy lọc nước nên nguồn nước giếng khoan qua hệ thống này có thể đảm bảo là nguồn nước sạch (đạt tỷ lệ 44,07%). Điều đó có nghĩa là, tỷ lệ nước sạch hợp vệ sinh

Bảng 1. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch trên 4 thôn thuộc địa bàn xã An Tường

Thôn	Tỷ lệ (%)	Nước giếng khoan (nước hợp vệ sinh)	Nước giếng khoan qua bể lọc hoặc máy lọc (nước sạch)	Nước sạch hợp vệ sinh
Cam Giá (590 hộ)		99,32	60,00	60,40
Kim Đê (564 hộ)		98,58	35,81	36,33
Bích Chu (790 hộ)		97,34	33,54	34,46
Thù Độ (350 hộ)		96,86	54,28	56,05
Toàn xã		98,00	44,07	44,90

Theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới thì tại xã An Tường phải xây dựng đạt tổng chiều dài rãnh thoát nước là 14.523km. Và theo báo cáo của địa phương đã xây dựng được 11.425km, trong đó số km có nắp đậy là 4.866km còn lại khoảng 3.098km là rãnh đất chưa có nắp đậy [6]. Qua bảng 2 cũng cho thấy vẫn còn tỷ lệ 12,16% hộ gia đình của xã là dùng nhà vệ sinh đất. Đây

toàn xã sẽ đạt 44,9%. Như vậy, đối chiếu với quy định tỷ lệ nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia đối với khu vực Đồng bằng sông Hồng phải đạt trên 50% [2] thì xã chưa đạt quy định và trong kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2016, xã phấn đấu đạt được tỷ lệ này.

Hiện trạng công nước thải sinh hoạt và nhà vệ sinh

Nước thải sinh hoạt sau khi thải ra không được thu gom đúng cách có thể gây ô nhiễm môi trường nông thôn. Vì vậy đối với việc thu gom nước thải sinh hoạt qua hệ thống công thải là một yếu tố quan trọng. Việc xây dựng công thải phù hợp góp phần đảm bảo vấn đề mỹ quan và vệ sinh môi trường cho khu vực. Bảng 2 cho thấy hiện trạng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng các loại công thải và nhà vệ sinh.

Tại địa phương chủ yếu các hộ gia đình chỉ dùng các loại công thải lộ thiên (chiếm 49,08%), không có nắp đậy (33 %) hoặc chỉ đậy bằng ngói, gỗ,... Đây là loại công thải được người dân sử dụng nhiều nhất do họ cho rằng trong quá trình xả thải công sẽ bị tắc nên công thải lộ thiên sẽ thuận tiện cho việc khơi thông và đặc biệt là không tốn kém nhiều chi phí cho xây dựng. Nhưng mặt trái của công thải lộ thiên là gây mất mỹ quan và mùi hôi thối. Bên cạnh đó thì còn tồn tại khá nhiều hộ gia đình không có công thải (chiếm 17,92%), những hộ gia đình này đa phần là sống gần sông, ao nên nước thải sinh hoạt được thải trực tiếp ra ao, sông.

là kiểu nhà vệ sinh không hợp vệ sinh còn chứa nhiều sinh vật gây bệnh như ruồi nhặng, côn trùng và một số nhà vệ sinh không có cửa và mái che. Bên cạnh đó số hộ sử dụng nhà vệ sinh tự hoại tương đối nhiều chiếm 49,09% và tỷ lệ số hộ gia đình có đầy đủ cả 3 công trình vệ sinh đạt chuẩn (nhà vệ sinh, nhà tắm, bể nước hoặc nước máy) là 70,11% [6]. Từ đó cho thấy cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt của người dân đã được chú trọng xây dựng và nâng cấp đồng nghĩa với việc đời sống vật chất của người dân đã và đang được cải thiện đáng kể.

Bảng 2. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng loại công thái và kiểu nhà vệ sinh

Công thái		
Loại	Số hộ gia đình sử dụng	Tỷ lệ (%)
Công thái lộ thiên	1.126	49,08
Công thái có nắp đậy	757	33,0
Không có công thái	114	17,92
Tổng	2.294	100
Nhà vệ sinh		
Loại	Số hộ gia đình sử dụng	Tỷ lệ (%)
Nhà vệ sinh đất	279	12,16
Nhà vệ sinh hai ngăn	889	38,75
Nhà vệ sinh tự hoại	1.126	49,09
Tổng	2.294	100

Vấn đề thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt

Xã An Tường là xã thuần nông. Trên địa bàn xã cũng không có chợ lớn mà chỉ có những khu chợ tự phát với phạm vi rất nhỏ nên nguồn phát sinh rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã chủ yếu là từ các hộ gia đình. Hiện nay công tác thu gom rác thải tại xã được tiến hành thu gom tại các hộ gia đình và khu trường học. Theo kết quả điều tra, tổng lượng phát sinh chất thải sinh hoạt hàng tháng của xã An Tường vào khoảng 70.500 kg/ tháng. Trong đó: Rác thải sinh hoạt tính trên 7000 nhân khẩu của xã x 9 kg/tháng (lượng thải trung bình 1 người/tháng) = 63.000 kg/tháng. Còn lại rác được thu gom tại các trường mầm non, trường cấp 1,2 của xã.

Xã có 1 điểm thu gom rác tập trung của 4 thôn Mỗi thôn được trang bị 1 xe cải tiến để vận chuyển và tổng số lao động thu gom trên toàn xã là 22 người. Thời gian thu vào thứ 3 và thứ 6 hàng tuần. Việc thu gom rác được áp dụng trên toàn xã với mức phí mà người dân phải trả là 2000đ/người/tháng. Tuy nhiên, việc thu gom rác có hạn chế là không diễn ra vào thời gian cố định trong ngày, tuần suất thu gom ít (2 lần/tuần) gây nên tình trạng tồn đọng rác và người dân tự ý vứt bừa bãi ra ngoài môi trường.

Rác sinh hoạt không được phân loại rác trước khi thu gom. Rác được cho chung vào bao tải và đổ vào xe chở rác để chở đến 2 bãi rác tạm lộ thiên, với tổng diện tích 1.580 m² tại thôn Cam Giá và Kim Đê. Các bãi rác này không cách xa khu dân cư, không có tường bao quanh. Trong tương lai, UBND xã có chủ trương mở rộng 2 bãi rác cũ là 720 m² và xây thêm 2 bãi rác với diện tích là 1000 m² tại khu vực phía Bắc xã An Tường và phía Nam giáp Đê Bồi.

Như vậy đối với địa phương cũng đã có tổ chức vụ thu gom rác và cũng đã xây dựng được bãi rác tạm để việc đổ thải rác thải sinh hoạt được đúng theo quy định. Tuy nhiên cần tăng cường tần suất thu gom để rác thải được thu gom hết và trong tương lai cần xây dựng bãi rác chôn lấp hợp vệ sinh.

Vấn đề thu gom và xử lý chăn nuôi bò

Đầu năm 2011, khi huyện Vĩnh Tường triển khai “Đề án phát triển chăn nuôi bò giai đoạn 2011- 2015”, người dân xã An Tường, huyện Vĩnh Tường tập trung đưa cha nuôi bò sữa trở thành một trong những ngành sản xuất chính. Số lượng đàn bò sữa có xu hướng tăng mạnh qua các năm, từ chỉ có 4 hộ chăn nuôi với số lượng 7 con bò (năm 2004) đã tăng lên 320 hộ chăn nuôi với số lượng gấp khoảng

300 lần (2073 con) vào năm 2015 [Nguồn: UBND Xã An Tường].

Việc phát triển ngành chăn nuôi bò gây nguy cơ về vấn đề vệ sinh môi trường cho địa phương khi mà với tổng lượng đàn bò lớn nhưng số lượng trang trại ngoài khu dân cư chỉ có 9 trang trại và đa số chuồng trại liền luôn với nhà ở, từ đó làm môi trường sống của người dân không được đảm bảo. Mặt khác, hoạt động chăn nuôi bò sẽ tạo ra một lượng chất thải lớn. Ước tính lượng thải với lượng thải 11.350 tấn chất thải rắn và 6.810 m³ nước thải chăn nuôi, nếu không được thu gom và xử lý sẽ gây ô nhiễm môi trường. Theo như thống kê, các hộ chăn nuôi trong xã đã xây dựng hầm biogas để xử lý chất thải chăn nuôi (320 hầm biogas, đạt 100%). Tuy nhiên, qua kết quả điều tra thì lượng chất thải chăn nuôi không hoàn toàn được đưa hết vào hầm biogas để xử lý mà có tới 74/320 hộ chăn nuôi sử dụng trực tiếp chất thải chăn nuôi để tưới cây, nuôi cá và 67/320 hộ chăn ỉu phân để bón ruộng.

Hiện trạng các hoạt động phát triển môi trường xanh sạch đẹp tại khu vực nghiên cứu

Hoạt động cải thiện cảnh quan môi trường

Dưới sự cho phép của chính quyền địa phương, sự góp sức của toàn dân trong thôn Cam Giá và đặc biệt là sự điều hành của sự Trụ chỉ chùa Hương Lai- thôn Cam Giá, hàng cây xanh đã được trồng ven 2 bên của con đường nối liền giữa Dân và ngoài Trại. Cũng gắn liền với hoạt động đó, nhân dân đã dọn dẹp bãi rác trước cửa nhà văn hóa thành sân chơi thể dục thể thao; dọn sạch cỏ mọc tràn lan 2 bên đường; cho gắn những biển cấm đổ rác bừa bãi; cho lắp thêm hệ thống đèn đường trên một số đoạn đường. Và có tới 89,98% các hộ gia đình đã cài tạo tường rào, cổng ngõ không lây lợi [6]. Sau những hoạt động đó môi trường cảnh quan trong thôn đã được thay đổi đáng kể và chất lượng môi trường phần nào được nâng lên.

Hoạt động vệ sinh đường làng ngõ xóm hàng tháng

Đây là một trong những hoạt động đã được đi vào nề nếp của nhân dân. Hoạt động vệ sinh

vào ngày 10 hàng tháng được chỉ đạo thực hiện trên toàn bộ xã và để nhắc nhở cũng như đốc thúc người dân thực hiện thì sáng sớm cán bộ xã sẽ thông báo trên loa đến từng thôn, từng ngõ. Mọi người dân tham gia vệ sinh từ nhà cho đến đoạn đường chung của ngõ sau đó cùng đổ ra đường lớn vệ sinh những tuyến đường chung của xã. Bên cạnh đó, tại thôn Cam Giá có hoạt động của Đội Thanh Niên Tình nguyện được thành lập (Ngày 30/11/2015) trên cơ sở tự nguyện, đồng thời là tổ chức nòng cốt trong các hoạt động bảo vệ môi trường của thôn, chịu sự quản lý của BCH Đoàn Xã An Tường. Với số lượng thành viên trong đội tự quản là 20 người bao gồm 1 đội trưởng, 1 đội phó và các thành viên được chia thành 3 chi đoàn. Thời gian lao động vào lúc 7 giờ sáng ngày chủ nhật của tuần thứ 3 trong tháng. Sau một thời gian tương đối dài thực hiện kế hoạch đã cho thấy những thay đổi tích cực trong vấn đề giữ gìn vệ sinh chung trong nhân dân.

Hiện trạng nghĩa trang nhân dân

Hiện nay trên địa bàn xã có 4 nghĩa trang nhân dân với tổng diện tích 2,59 ha được phân bố đều trên 4 thôn: Cam Giá, Kim Đê, Thủ Độ, Bích Chu và theo quy định tất cả các nghĩa trang này phải đầy đủ 5 hạng mục chính: Có đường đi lối lại thuận tiện; Cổng; Tường rào xây hoặc bằng cây xanh; Nhà tưởng niệm và khu xử lý rác thải trong nghĩa trang. Qua quá trình điều tra chúng tôi thấy: Đường vào nghĩa trang có đoạn đã được bê tông hóa, đi lại khá thuận tiện và có những đoạn đường thì chưa được bê tông hóa gây khó khăn cho việc đi lại khi trời mưa. Nhưng tất cả các nghĩa trang đều không có cổng hay tường rào. Các nghĩa trang đều có nhà tưởng niệm được xây dựng kiên cố xong chưa có khu xử lý rác mà chỉ là những hố dùng để đốt rác.

Xã An Tường sẽ quy hoạch 4 nghĩa trang nhân dân theo kế hoạch đó là 3 nghĩa trang nhân dân thôn Kim Đê, Cam Giá và Thủ Độ cần chỉnh trang, mở rộng diện tích, còn nghĩa trang nhân dân thôn Bích Chu đang triển khai

công tác xây dựng tường rào đồng thời cần xây dựng địa điểm mới do nghĩa trang cũ gần khu dân cư. Cải tạo cảnh quan nghĩa trang nhân dân đảm bảo vệ sinh môi trường [5].

Đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại xã An Tường

Từ những kết quả nghiên cứu ở trên về hiện trạng môi trường tại xã An Tường, bài báo đưa ra những đánh giá về kết quả thực hiện tiêu chí môi trường tại địa phương theo những chỉ tiêu quy định (bảng 3).

Bảng 3. Đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí môi trường

Tiêu chí chính	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Hiện trạng	Yêu cầu	Đánh giá
1. Đường làng ngõ xóm sạch đẹp	Tổ dịch vụ thu gom rác thải và xử lý tại bãi rác tập trung	Tổ dịch vụ	Có	Đạt tiêu chuẩn về môi trường	Đạt
	Hoạt động tổng vệ sinh, cải tạo cảnh quan	Có	Có	Có	Đạt
	Tường rào được cải tạo, công ngõ không lấy lợi	%	89,98%	100%	Chưa đạt
2. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo Quy chuẩn Quốc gia	%	44,9%	Trên 50%	Chưa đạt
	Có đủ 3 công trình vệ sinh cơ bản (nhà vệ sinh, nhà tắm, bể nước sạch)	%	70,11%	100%	Chưa đạt
3. Không có hoạt động gây suy giảm môi trường	Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, rác thải sinh hoạt	Cống thái, rãnh thoát nước	Còn hộ gia đình không có cống thái, sử dụng cống lộ thiên, Xã còn rãnh đất,	Đảm bảo yêu cầu hợp vệ sinh	Chưa đạt
		Bãi chôn lấp rác tập trung hoặc bãi rác tạm	Có 02 bãi rác tạm	Có	Đạt
	Hộ chăn nuôi bò	Tổng hộ	320 (100%) có hầm biogas	Có công trình xử lý chất thải	Đạt
	Nghĩa trang	5 hạng mục yêu cầu	Có 4 nghĩa trang	Đầy đủ các hạng mục yêu cầu	Chưa đạt

KẾT LUẬN

Nhìn chung, tình hình thực hiện tiêu chí số 17 (tiêu chí 17) tại xã An Tường về cơ bản đã đạt được một số chỉ tiêu, tuy nhiên vẫn còn những chỉ tiêu chưa đạt như: Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch hợp vệ sinh còn dưới mức quy định; Vẫn còn hệ thống rãnh thoát nước là rãnh đất, chưa được cứng hóa và chưa có nắp đậy; Chưa đạt 100% các hộ có đầy đủ 3 công trình vệ sinh cơ bản. Hầu hết các nghĩa trang nhân dân đều chưa đạt chuẩn. Các nghĩa trang mới chỉ xây dựng đường đi bằng bê tông và nhà tưởng niệm tuy nhiên đều không có công hoặc tường rào và khu xử lý chất thải. Địa phương cần phải có những phương hướng thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm tới để đạt xã chuẩn nông thôn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thị Thu Hiền (2012), " *Đánh giá thực trạng môi trường nông thôn và đề xuất một số giải pháp định hướng, quy hoạch về môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An*", Trường đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên
2. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*.
3. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 491/QĐ - TTg ngày 16/04/2009 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới*

4. Ủy ban Nhân dân xã An Tường (2014), *Thực trạng phát triển kinh tế nông nghiệp của xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2011-2014*.
5. Ủy ban Nhân dân huyện Vĩnh Tường (2015), *Quyết định ngày 2/3/2015 về báo cáo tình hình thực hiện phát triển kinh tế xã hội năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch năm 2015*.
6. Ủy ban Nhân Dân huyện Vĩnh Tường (2016), *Báo cáo tiến độ tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 23/03/2016*.

SUMMARY

ASSESSING ENVIRONMENTAL CRITERIA IMPLEMENTATION IN NEW RURAL CONSTRUCTION IN AN TUONG COMMUNE, VINH TUONG DISTRICT, VINH PHUC PROVINCE

Nguyen Thi Tuyet*
University of Sciences - TNU

The report showed that 98% of households used bore well water, 44,07% of households used filtered water by filter-bed or mechanical filter, while drain ditch system has not finished yet. In particular, the open sewer was still used. Breeding waste was treated by biogas and is used, directly to irrigate plant and for fish feeds. The environmental contamination by solid wastes presents serious problem that badly needs solution by local governments. Now, the commune has used insanitary landfill and all graveyard of commune has no definite yard, no fencing wall and no treating waste area.

Keywords: *An Tuong, criteria, environment, construction, new rural*

Ngày nhận bài: 19/10/2016; Ngày phản biện: 03/11/2016; Ngày duyệt đăng: 31/3/2017

* Tel: 0972 926508, Email: tuyetdhhk@gmail.com